

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



THÀNH TỰU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức độ khá cao:

- Bình quân 2011 - 2015 đạt 5,9%/năm; 2016 - 2020 đạt 6%/năm; tính chung 10 năm 2011 - 2020 đạt 5,95%/năm.

Việt Nam thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới:

- Giai đoạn 2016 - 2020: 4 năm đầu 2016 - 2019 đạt mức tăng trưởng cao 6,8%/năm, riêng năm 2020 mặc dù đại dịch Covid-19 ảnh hưởng rất nặng nề nhưng vẫn đạt 2,91%

Việt Nam là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới; là điểm sáng trên toàn cầu trong việc thực hiện thành công “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân.

- Vị trí xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu của Việt Nam tăng từ 88/183 năm 2010 lên 70/190 năm 2019.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



- Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng từ 33,6% giai đoạn 2011 - 2015 lên 45,7% giai đoạn 2016 - 2020, tính chung 10 năm 2011 - 2020 đạt 39,4% (*mục tiêu Chiến lược là 35%*).
- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 2011 - 2015 đạt 4,3%/năm; giai đoạn 2016 - 2020 tăng lên 5,9%/năm.

Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện đáng kể:

- Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp (ổn định dưới 4%/năm trong nhiệm kỳ 2016 - 2020).
- Xuất nhập khẩu tăng mạnh (tổng kim ngạch XNK tăng 3,6 lần, từ 157,1 tỉ USD năm 2010 lên 543,9 tỉ USD năm 2020; trong đó xuất khẩu khoảng 281,5 tỉ USD).
- Cán cân thương mại được cải thiện rõ rệt (chuyển từ thâm hụt 12,6 tỉ USD năm 2010 sang thặng dư liên tục và mức độ ngày càng tăng trong 5 năm 2016-2020).
- Dự trữ ngoại hối tăng kỷ lục (đạt gần 100 tỉ USD năm 2020).
- Bội chi NSNN so với GDP giảm mạnh (từ 5,4% giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn 3,5% giai đoạn 2016 - 2019; năm 2020 mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19 nhưng vẫn dưới 4%).
- Tỷ lệ nợ công so với GDP giảm (chỉ còn 55,3% vào cuối năm 2020, trần là 65%).

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh, đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh và chất lượng, hiệu quả được cải thiện:

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đạt gần 15,7 triệu tỉ đồng (tương đương 673 tỉ USD), tăng bình quân 10,1%/năm.
- Vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước ở trong nước chiếm tỉ trọng ngày càng lớn trong tổng đầu tư xã hội, tăng từ 36,1% năm 2010 lên 44,9% năm 2020.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh (thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao): tổng số vốn đăng ký giai đoạn 2011 - 2020 đạt 268,2 tỉ USD; vốn thực hiện đạt 152,3 tỉ USD, chiếm 22,6% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Cơ cấu kinh tế ngành và nội ngành chuyển biến tích cực; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo và ứng dụng công nghệ cao tăng lên:

- Tỉ trọng khu vực nông nghiệp trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 còn 15,2% năm 2020; các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng từ 81,1% lên 84,8%.
- Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực (*tỉ trọng ngành khai khoáng giảm từ 9,5% GDP xuống còn 5,5%; tỉ trọng hàng hoá xuất khẩu qua chế biến tăng từ 65% năm 2011 lên 85% năm 2020*).

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh, nhất là nhân lực chất lượng cao; phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ đạt kết quả tích cực

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% năm 2010 lên 64,5% năm 2020; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 14,6% năm 2010 lên 24,1% vào năm 2020
- Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam tăng vượt bậc, năm 2020 xếp thứ 42/131 nước và vùng lãnh thổ, tăng 17 bậc so với năm 2016, dẫn đầu nhóm quốc gia, nền kinh tế cùng mức thu nhập

Tập trung các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với các công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn

- Đã hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng khoảng 1.200 km đường cao tốc, 6.000 km quốc lộ
- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 766 bệnh viện các tuyến, 114 phòng khám đa khoa khu vực, trên 2 nghìn trạm y tế xã

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Tốc độ phát triển đô thị:

Hệ thống đô thị tăng nhanh về số lượng, mở rộng về quy mô, dần hình thành mạng lưới đô thị

Tỉ lệ đô thị hoá tăng từ 30,5% năm 2010 lên 40% năm 2020 (*một số khu vực có tốc độ đô thị hoá cao, đóng góp cho tăng trưởng lớn như Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Kiên Giang...*).

Xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước thời hạn gần 2 năm so với mục tiêu đề ra

Đến hết năm 2020, cả nước có 62% số xã và 173 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; giao thông nông thôn được đầu tư nâng cấp, mở rộng, tăng từ 278 nghìn km năm 2010 lên khoảng 580 nghìn km năm 2020.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Về văn hóa:

Phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam đạt kết quả tích cực:

- Đời sống văn hoá của nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp được đề cao và phát huy.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh: còn dưới 3% vào năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều).
- Đời sống người dân được cải thiện, chú trọng tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (thu nhập bình quân đầu người tăng 3,1 lần, từ 16,6 triệu đồng năm 2010 lên 51,5 triệu đồng năm 2019).

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Chế độ chính sách:

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công và bảo đảm an sinh xã hội

- Cả nước có trên 9,2 triệu người có công.
- Các chính sách an sinh xã hội được chú trọng (*Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 60,9% dân số năm 2010 lên 90,7% vào năm 2020*).

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được quan tâm

- Việt Nam kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, được nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế đánh giá cao.
- Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam được cải thiện (thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người cao của thế giới).

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Môi trường, biến đổi khí hậu:

Về tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai:

- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ngày càng được chú trọng hơn.
- Các nguồn lực tài nguyên từng bước được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả hơn, đặc biệt là đất đai, khoáng sản.
- Công tác phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, ngăn ngừa suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường đạt kết quả tích cực.
- Nhiều giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai được triển khai tích cực và đạt nhiều kết quả (Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu).

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Quản lý nhà nước:

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên:

- Các cấp, các ngành đã chú trọng hơn việc thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đối thoại, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...
- Vai trò của Nhà nước và nội dung, phương thức quản lý nhà nước đã từng bước điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển đất nước và thông lệ quốc tế.

Cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên một số lĩnh vực có bước đột phá; cải cách thủ tục hành chính đạt những kết quả tích cực:

Tích cực xây dựng Chính phủ, chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả:

Đã chỉ đạo xử lý nghiêm và công khai kết quả xử lý nhiều vụ việc tham nhũng lớn, dư luận quan tâm, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



An ninh quốc phòng:

Việc kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh ngày càng chặt chẽ:

- Góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.
- Nhiều lĩnh vực công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng phát triển mạnh, hiệu quả.

Đối ngoại và hội nhập quốc tế đã được triển khai chủ động, tích cực, toàn diện, đồng bộ và đạt kết quả quan trọng trên nhiều mặt:

- Đã ký kết và triển khai 15 Hiệp định FTA (nhất là CPTPP, EVFTA và gần đây là RCEP).
- Công tác bảo hộ công dân và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm, nhất là trong thời gian dịch bệnh Covid-19.
- Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại thời gian qua có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần gìn giữ, xây dựng môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG



Bài học kinh nghiệm:

5 bài học kinh nghiệm Đại hội lần thứ XIII của Đảng rút ra từ thực tiễn:

1. Bảo đảm mối tương quan hợp lý, hài hoà giữa tăng trưởng và ổn định; kiên trì ổn định vĩ mô, khắc phục nguy cơ tụt hậu; giải quyết các mối quan hệ trọng tâm về kinh tế.
2. Thực sự coi trọng phát triển văn hoá, xã hội và con người tương xứng với phát triển kinh tế; coi giáo dục đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chủ yếu; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, sự đồng lòng, chung sức của nhân dân, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển đất nước.
3. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và các nguyên tắc cơ bản hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi; thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt; phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân.
4. Thực hiện tốt công tác dự báo, bảo đảm đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, để có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt, phù hợp.
5. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng môi trường hoà bình, ổn định và nền kinh tế tự chủ, có khả năng thích ứng và chống chịu cao.